

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XT
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 20-5-2021

NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Đức;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2021/TLHS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/12/2001 tại huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 23, xã TN, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và con bà Vũ Thị M, sinh năm 1982; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 2002 và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2020 đến ngày 05/01/2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay; “Có mặt”

- Người làm chứng:

1. A Phan Trung H, sinh năm 2002;
2. A Phan Văn L, sinh năm 1997;
3. A Nguyễn Văn H, sinh năm 1979;
4. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1982;
5. Chị Trần Thị T, sinh năm 2002;
6. Chị Vũ Thị Lan A, sinh năm 1990;

7. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1960;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích sản xuất pháo nổ để sử dụng cho dịp Tết nguyên đán, Nguyễn Văn N dùng điện thoại di động của mình vào mạng Internet tìm cách làm pháo nổ và đã mua 1 kg bột Kaliclorat ($KClO_3$), 01 kg bột lưu huỳnh (S), 01 kg bột than (C) hết 150.000đ của một người không quen biết trên mạng LAZADA. Khi nhận hàng, N kiểm tra phát hiện bột than không phù hợp nên đã vứt bỏ rồi đến chợ xã Xuân Phú mua 01 kg than củi hết 50.000đ về tán nhỏ thành bột than. Sau đó, N đến một cửa hàng tạp hóa ở xã Xuân Trung mua 100 tờ giấy A4 màu đỏ để làm vỏ pháo. Ngày 27/12/2020, N dùng thìa trộn các chất bột mua được theo tỷ lệ Kaliclorat ($KClO_3$) : Bột Lưu Huỳnh (S) : Bột than (C) = 6:3:6 thành hỗn hợp thuốc pháo nổ có màu xám đen. Tiếp đó, N sử dụng các dụng cụ có sẵn trong nhà gồm: Giấy vụn, màng bọc thực phẩm bằng nilon, thìa ăn cơm, keo 502, dao, kéo... chế tạo thuốc pháo nổ thành 52 quả pháo màu đỏ, hình trụ, có kích thước to nhỏ khác nhau. Số thuốc pháo nổ và nguyên liệu còn thừa cùng dụng cụ làm pháo N cất giấu tại nhà mình. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2020, N gọi điện rủ bạn là Phan Trung H, sinh năm 2002 và Phan Văn L sinh năm 1997 đều trú tại xóm 4, xã Xuân Phương đi chơi bi-a. Sau đó N đi xe máy BKS 18F1- 23153 từ nhà ở xóm 23, TN đi mang theo 04 quả pháo tự chế hình trụ dài 4 đến 5 cm, đường kính 1,3 cm cùng 01 bao thuốc lá, 01 chiếc bật lửa gas. Đến đoạn đường liên xã thuộc xóm 22, xã TN, N xuống xe lấy trong người ra 01 quả pháo châm lửa vào dây cháy chậm rồi ném ra lòng đường, vài giây sau quả pháo phát nổ tiếng lớn. N tiếp tục đi xe đến cầu Gốc, thuộc xóm 6, xã Xuân Phương đợi H, L. Tại đây, N lấy quả pháo thứ hai ra châm lửa ném xuống lòng đường trước cửa nhà ông Nguyễn Văn Thắng, cách cầu Gốc khoảng 05 mét, vài giây sau quả pháo phát nổ tiếng lớn. Đợi một lúc, H đi xe máy chở L đến. L xuống xe rồi ngồi lên sau xe N rồi cả ba đi theo hướng cầu Gốc về Xuân Trung, N lấy quả phá thứ 03 ra châm lửa rồi ném xuống lòng đường, vài giây sau quả pháo phát nổ. L thấy vậy khuyên can nhưng N không nói gì. Khoảng 12 giờ cả ngày cả ba đến quán bi-a của A Đinh Văn Khơ ở giáp mặt đường 489 thuộc xóm 1, xã Xuân Vinh. H, L đi vào trong quán trước, N đứng ở cửa lấy quả pháo thứ 04 ra. Thấy vậy, H khuyên N đừng đốt pháo nhưng N không nghe. Sau đó N đi ra về tỉnh lộ 489, đứng phía bên phải theo hướng Xuân Vinh đi Giao Thủy rồi châm lửa, ném quả pháo ném xuống lề đường cách nhà A Khơ khoảng 4 mét, sau vài giây quả pháo phát nổ tiếng lớn. Đúng lúc này Tổ công tác Công an huyện XT đang đi làm nhiệm vụ phát hiện N đốt pháo nơi công cộng. Thu tại hiện trường xóm 1, xã Xuân Vinh 06 mảnh giấy màu đỏ, bị cháy xém một

phần, niêm phong lại trong phong bì có ký hiệu M1. Thu giữ lại hiện trường cầu Gốc xã Xuân Phương một ống giấy màu đỏ đã bị dẹt, kích thước (4x2) cm. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 18F1-231.53; 1 điện thoại di động Vsmart PQ4002 màu đen và 01 bật lửa gas màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn N, Cơ quan cảnh sát điều tra thu được 48 quả pháo hình trụ tròn (trong đó có 05 quả vỏ giấy màu đen, 43 quả vỏ màu đỏ mỗi quả có kích thước, đường kính khác nhau) tất cả đều được gắn dây ngòi được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu K1; 05 túi ni lông trong đó: 02 túi ni lông chứa chất bột xám đen, 01 túi ni lông chứa chất bột màu đen, 01 túi ni lông chứa chất bột màu vàng, 01 túi ni lông chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu K2. Ngoài ra còn thu giữ một số dụng cụ N đã sử dụng vào việc chế tạo pháo như: Kéo, dao, thìa, đũa ăn cơm,... Quá trình thực nghiệm điều tra về cách thức N chế tạo pháo nổ thu giữ 02 vật có hình trụ màu tròn, màu đỏ có kích thước và khối lượng tương đương các quả pháo nổ đã thu tại nhà N.

Tại bản kết luận giám định số 9438/C09-P2 của Viện khoa học hình sự kết luận:

- Mẫu vật có ký hiệu M1 là mảnh vỏ của pháo nổ đã qua sử dụng.
- Mẫu vật có ký hiệu K1 đều là pháo nổ. Tổng khối lượng K1 là 5,6kg.
- Mẫu vật có ký hiệu K2:
 - + Chất bột màu xám đen là thuốc pháo nổ. Khối lượng 0,48kg.
 - + Chất bột màu trắng là Kali Clorat (KClO₃). Khối lượng 0,36 kg.
 - + Chất bột màu đen là bột than (C). Khối lượng 0,76 kg.
 - + Chất bột màu vàng là lưu huỳnh (S). Khối lượng 0,82kg.

Kali Clorat (KClO₃); bột than (C); lưu huỳnh (S) đều là nguyên liệu để sản xuất pháo nổ.

- Mẫu vật có ký hiệu M1, K1 đều có thành phần gồm: Kali Clorat (KClO₃); bột than (C); lưu huỳnh (S).

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSXT ngày 14/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tra luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ ngày 27/12/2020, tại trục đường giao thông các nơi công cộng, khu vực đông dân cư thuộc các xã TN, Xuân Phương, Xuân Trung, Xuân Vinh, huyện XT, tỉnh Nam Định. Nguyễn Văn N có hành vi đốt 04 quả pháo nổ tự chế hình trụ tròn có kích thước dài từ 4 đến 5 cm, đường kính khoảng 1,3 cm gây tiếng nổ lớn làm mất an ninh, trật tự nơi công cộng. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an ninh, an toàn xã hội và ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng trên địa bàn huyện XT. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đốt pháo nổ của mình là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[5] Đối với hành vi sản xuất 5,6 kg pháo nổ và 0,48kg thuốc nổ của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định Điều 190 Bộ luật Hình sự và tội “Chế tạo vật liệu nổ” theo Điều 305 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện XT đã xử phạt hành chính đối với N là phù hợp.

[6] Đối với Phan Trung H và Phan Văn L đi chơi cùng với N khi thấy N đốt pháo không tham gia mà khuyên can N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ 02 thùng cát tông; 02 quả pháo Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét tịch thu sung quỹ nhà nước; 01 bật lửa gas và dụng cụ N dùng để chế tạo pháo nổ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 18F1-231.53 N dùng làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội là mượn của bà Vũ Thị M (mẹ N). Khi cho mượn xe, bà M không biết N dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà M là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thùng cát tông hoàn trả mẫu vật sau giám định; 01 bật lửa ga màu trắng; 01 chiếc kéo tay cầm bằng nhựa màu đỏ đã cũ; 01 con dao tay cầm bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 tô vít tay cầm bằng nhựa màu xA đã cũ; 01 thìa kim loại màu trắng; 01 lọ keo 502 đã qua sử dụng; 02 cuộn băng dính; 01

cuộn nilon; 01 quyển vở học sinh; 01 đĩa gỗ; 01 ống trụ màu đen; 01 dao lam trong phong bì; 01 phong bì dán kín ghi vật chứng tại Xuân Phương; 02 hình trụ tròn.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại VSMART màu đen do bị cáo phạm tội mà có.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 32/CCTHA ngày 23/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- UBND xã TN;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung

